

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 142/2024/HS-PT
Ngày: 20 - 8 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết, bà Nguyễn Thị My My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2024/TLPT-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2024. Do có kháng cáo của bị hại ông Phạm Phú Q; kháng cáo của những người đại diện theo pháp của bị hại bà La Thị Q1 và kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH Đầu tư thương mại và vận tải A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST, ngày 20/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Btôn Hồ, tỉnh Đắc Lắc.

1. Họ và tên bị cáo: Phạm Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/8/1994, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm La L, xã H1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2023 đến ngày 12/10/2023; tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Ông Lê Quốc H1 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp:

+ Bà Lê Thị N1, sinh năm 1966 (có mặt);

+ Ông Lê Hoài N2 (vắng mặt);

+ Ông Lê Tấn V, sinh năm 1963 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông.

+ Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn 3, xã H1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Lê Tấn V, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

2.2. Bà La Thị Q1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 8B, tổ 10, BL, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp:*

+ Ông Vũ Đình Q1, sinh năm 1980; Anh Vũ Gia H2, sinh năm 2003; Chị Vũ Gia B1, sinh năm 2007; Cùng địa chỉ: Số 8B, tổ 10, BL, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. (đều vắng mặt)

+ Bà La Thị C, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện T3, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955; Ông La Văn C1, sinh năm 1978; Bà La Thị M, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Thôn B2, xã H1, huyện T3, Thành phố Hà Nội. (đều vắng mặt)

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà Võ Thị T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt)

2.3. Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1976; Địa chỉ: P207, NO1, phường DV, quận C, Thành phố Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.4. Bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số phòng E2, tập thể T, phường T, quận BD, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2.5. Bà Trần Thị D, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, quận N, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2.6. Bà Đỗ Thanh P, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 5 hẻm 3 tổ 8, V, quận HD, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

2.7. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 31 hẻm 426/48/52 đường L1, phường L2, quận Đ, Thành phố Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N3, bà D, bà P: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 31 hẻm 426/48/52 đường L1, phường L2, quận Đ, Thành phố Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.8. Ông Phạm Phú Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 1B M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

*** Nguyên đơn dân sự:**

2.9. Công ty cổ phần DB Đắc Lắc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Đức C1, sinh năm 1966 – Chức vụ: Hạt trưởng, Công ty TNHH MTV T; Địa chỉ: 1195 H, phường T, thị xã B2, tỉnh Đắc Lắc. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.10. Hợp tác xã vận tải cơ giới M;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Trường H2 – Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số 22 N, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. (vắng mặt)

*** Bị đơn dân sự:**

2.11. Công ty TNHH Đầu tư thương mại dịch vụ A; Trụ sở: Số 58 V, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hà Huy B1 – Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư thương mại vận tải A; Địa chỉ: Số 486 N, thị trấn V, huyện T, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

- *Người đại diện theo uỷ quyền:*

+ Ông Trần Trung H3, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường M 2, quận N, Thành phố Hà Nội. (có mặt)

+ Ông Đào Xuân H4, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 2 M, phường T, quận N, Thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9 năm 2023 Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A (gọi tắt là công ty A) có ký hợp đồng lao động với Phạm Văn H, đã có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, làm tài xế để chở hàng hóa. Ngày 05/10/2023, H có uống rượu ngâm cây và hoa Anh Túc để giải cảm. Vào sáng ngày 07/10/2023, H cùng với anh Hoàng Thanh T được công ty A giao xe ô tô biển số 29H – 076.YY, để vận chuyển hàng hóa của công ty A cho công ty cổ phần giao hàng nhanh từ Thành phố Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng. Trên đường đi, H và anh T thay phiên nhau lái xe.

Ngày 08/10/2023 khi đến địa bàn tỉnh Đắc Lắc, cả hai xuống xe ăn cơm trưa tại huyện E, tỉnh Đắc Lắc, ăn cơm xong thì H là người điều khiển xe ô tô tải biển số 29H – 076.YY đi trên đường tránh B2 theo hướng từ huyện K đến thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đến Km 13+800 đường tránh B, thuộc Tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã B2, tỉnh Đắc Lắc, do trong người có chất kích thích gây buồn ngủ, nên đã điều khiển xe lấn sang phần

đường ngược chiều và va chạm với xe ô tô biển số 47F - 002.XX do ông Phạm Phú Q điều khiển chở 12 người trên xe, đang lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn, xe của H đâm vào lan can phòng hộ đường bên phải theo hướng đi từ huyện K đến thành phố B thì dừng lại. H xuống xe cùng người dân đưa những người bị thương đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa T, thành phố B rồi đến Công an thị xã B2 đầu thú. Hậu quả vụ tai nạn làm anh Lê Quốc H1 tử vong tại chỗ; bà La Thị Q1 thương tích 98%; bà Đỗ Thị T2 thương tích 49%; bà Đỗ Thanh P thương tích 17%; bà Nguyễn Thị N3 thương tích 10%; bà Trần Thị D thương tích 07%; bà Hoàng Thị L thương tích 03%; bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố 9, phường M 1, quận N, Thành phố Hà Nội thương tích 01%; bà Nguyễn Thu H5, sinh năm 1973, trú tại chung cư T1, phường N, quận T2, Thành phố Hà Nội thương tích 01%; 02 xe ô tô và 09m tường hộ lan mềm (gồm 03 tấm hộ lan L= 3m và 05 cột hộ lan) bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, tại Km 13 + 800m đường tránh Hồ Chí Minh, thuộc Tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk. Có các hướng tiếp giáp: Hướng Đông giáp đất rẫy người dân, hướng Tây giáp đất rẫy người dân, hướng Nam đi trung tâm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, hướng Bắc đi trung tâm huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn cong về hướng Đông theo hướng Bắc - Nam, mặt đường rộng 08m có vạch sơn màu vàng nét đứt phân chia thành đường 02 chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều xe chạy rộng 04m, đường làm bằng bê tông nhựa, nhẵn phẳng, dốc theo hướng Bắc - Nam, hai bên lề đường có tường hộ lan cứng bằng tôn lượn nông.

Chọn mép đường bên trái theo hướng từ trung tâm huyện Krông Búk đi thành phố B làm mép đường chuẩn. Chọn cột mốc số H8/13 nằm bên phải đường theo hướng từ trung tâm huyện Krông Búk đi thành phố B làm cột mốc cố định.

Sau khi tai nạn xảy ra, xe ô tô biển số 47F – 002.XX đỗ trên đường, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam, trục trước bên trái cách mốc cố định 5,1m, cách mép chuẩn 6,46m, trục nằm bên trái cách mép chuẩn 6,75m.

Xe ô tô biển số 29H – 076.YY đỗ trên đường, đầu xe quay về hướng Tây Nam (nằm bên ngoài lề đường bên phải theo hướng từ trung tâm huyện K đi thành phố B), đuôi xe quay về hướng Đông Bắc, trục sau bên phải cách mép chuẩn 8m, cách mốc cố định 30,5m, cách trục sau bên phải xe ô tô biển số 47F- 002.XX là 22,1m, trục sau bên trái cách mép chuẩn 5,9m.

Vết lốp thứ nhất màu đen, dài 25,9m, vị trí rộng nhất 0,54m, đầu vết lốp cách mép chuẩn 3,46m, cách mốc cố định 7,4m, cuối vết lốp kết thúc ngay tại dưới bánh sau bên phải xe ô tô biển số 29H – 076.YY. Vết lốp thứ 2 màu đen, dài 26m, vị trí rộng nhất dài 26m, vị trí rộng nhất 0,54m, đầu lốp cách mép chuẩn 1,6m, cách đầu vết lốp 2m, cuối vết lốp kết thúc ngay tại dưới bánh sau bên trái xe ô tô biển số 29H – 076.YY khoảng cách giữa giữa hai vết lốp là 1,5m.

Vết cày kích thước (0,6 x 0,15)m, đầu vết cày cách đầu vết lốp 0,8m, cách mép chuẩn 4,1m, cuối vết cày cách đầu vết lốp 0,8m, cách mép chuẩn 4,1m, cuối vết cày ngay tại bánh xe phía trước bên phải xe ô tô biển số 47F – 002.XX. Vết chuôi lốp kích thước (1,5x0,3)m, đầu vết chuôi cách mép chuẩn 3,3m, cách đầu vết lốp 1,6m, cuối vết chuôi kết thúc ngay tại bánh xe phía sau bên phải xe ô tô biển số 47F – 002.XX.

Qua quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, vị trí phương tiện, hội đồng khám nghiệm thống nhất xác định điểm va chạm giữa xe ô tô 47F – 002.XX và xe 29H – 076.YY được chiếu xuống vuông góc xuống mặt đường có vị trí cách mép chuẩn 3,6m, cách đầu vết lốp xe 0,6m, cách đầu vết lốp còn lại 2,3m; cách trục trước bên trái xe ô tô 47F – 002.XX là 2,86m; cách mốc cố định 6,5m.

Biên bản giám định kỹ thuật số: 23/2023, ngày 01/11/2023 của Trung tâm Đăng kiểm xe Cơ giới đường bộ 47-05D, kết luận: Xe ô tô biển số 29H – 076.YY: Các hệ thống lái, phanh, côn, ga, số trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn hoạt động bình thường.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 206/KLGĐTT-PY, ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Lê Quốc H1 là: Chấn thương sọ não nặng, nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1848/KLTTCT-TTPY, ngày 19 tháng 12 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà La Thị Q1 tại thời điểm giám định là 98% và kết luận giám định bổ sung số 435/KLTTCT-TTPY, ngày 08/4/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà La Thị Q1 sau hai lần giám định là 98% .

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1858/KLTTCT-TTPY, ngày 22 tháng 12 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đỗ Thị T2 tại thời điểm

giám định là 49%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1744/KLTTCT-TTPY, ngày 29 tháng 11 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đỗ Thanh P tại thời điểm giám định là 17%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1787/KLTTCT-TTPY, ngày 07 tháng 12 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị N3 tại thời điểm giám định là 10%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1722/KLTTCT-TTPY, ngày 24 tháng 11 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trần Thị D tại thời điểm giám định là 07%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1723/KLTTCT-TTPY, ngày 24 tháng 11 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị L tại thời điểm giám định là 03%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1685/KLTTCT-TTPY, ngày 21 tháng 11 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Kim A tại thời điểm giám định là 01%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1717/KLTTCT-TTPY, ngày 24 tháng 11 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thu H5 tại thời điểm giám định là 01%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 581/KLTTCT-PY, ngày 08 tháng 11 năm 2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phạm Phú Q tại thời điểm giám định là 0%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1711/KLTTCT-TTPY, ngày 24 tháng 11 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trần Thị T3 tại thời điểm giám định là 0%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1715/KLTTCT-TTPY, ngày 24 tháng 11 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà

Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Giang Thị Thu H6 tại thời điểm giám định là 0%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1809/KLTTCT-TTPY, ngày 11 tháng 12 năm 2023, của Trung tâm pháp y Hà Nội, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị T4 tại thời điểm giám định là 0%.

Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS, ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã B2, kết luận: Thiệt hại hư hỏng của xe ô tô mang biển số 29H – 076.YY. Xuất xứ: Việt Nam. Hãng sản xuất: Hion. Năm sản xuất: 2017. Loại xe: ô tô tải. Số khung: PNJFG8JPSHXX18907. Số máy: J08EUG17260. Xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Thời điểm định giá: ngày 08/10/2023 là 367.174.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS, ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã B2, kết luận: Thiệt hại hư hỏng của xe ô tô mang biển số 47F – 002.XX. Xuất xứ: Việt Nam. Hãng sản xuất: Hyundai. Năm sản xuất: 2018. Loại xe: Solati. Số khung: RLUUA37RPJB001281. Số máy: J620451D4CB. Xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Thời điểm định giá: ngày 08/10/2023 là 344.126.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS, ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã B2, kết luận: 03 Tấm hộ lan can bằng kim loại: giá trị thiệt hại: 13.500.000 đồng; 05 trụ tròn rỗng bằng kim loại, giá trị thiệt hại: 1.440.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại: 14.940.000 đồng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy của bị cáo Phạm Văn H tại Bệnh viện Đa khoa thị xã B2 ngày 08/10/2023: Dương tính với Morphine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST, ngày 20/5/2024, của Tòa án nhân dân thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/10/2023.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an thị xã B2 đã trả lại:

- 01 xe ô tô khách biển số 47F – 002.XX, màu sơn trắng, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SOLATI, số khung RLUUA37RPJB001281, số máy J620451D4CB, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031542 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/04/2023, biển số 47F – 002.XX, tên chủ xe Phạm Phú D, địa chỉ: 01B M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0869342 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-04D tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/04/2023, biển số 47F – 002.XX; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe số 0077485 do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BIDV T cấp ngày 10/03/2023, mang tên Trần Long D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô – bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe số: 060000063/23 do Công ty bảo hiểm BIDV T cấp ngày 21/04/2023, mang tên Phạm Phú D và 01 camera hành trình, ký hiệu “HDDVR” và 01 thẻ nhớ, ký hiệu “VIETMAP Memory Card HC”, dung lượng 32G (đã được sao lưu vào trong 01 đĩa DVD-R4.7GB16X đây là chứng cứ cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án). Qua điều tra xác định các tài sản trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Phú D, sinh năm 1954, trú tại 01B M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hàng hóa trong thùng xe có 608 (*Sáu trăm lẻ tám*) kiện hàng là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần D, địa chỉ: 405/15 X, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B2 đã trả lại cho anh Đặng Văn D, sinh năm 1991, trú Tổ dân phố 8, phường A, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk là người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần D.

- 01 áo thun nam cổ tròn ngắn tay, trên áo phía trước ngực trái có chữ “BURBERRY”, trên áo phía sau lưng có hình logo và chữ “BURBERRY”. Qua điều tra xác định tài sản trên là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1992, trú tại xóm L, xã H1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- 01 vỉ thuốc Detazofol new, loại viên nén tròn màu vàng, loại vỉ 20 viên, thành phần Paracetamol 325mg, Clorpheniramin maleat 2mg, đã sử dụng 06 viên và 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh da trời đậm, là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội.

-Tuyên trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 190127190464 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2021, mang tên Phạm Văn H.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 29H – 076.YY, màu sơn trắng, nhãn hiệu HINO, số loại SOLATI, số khung RNJFG8JPSHXX18907, số máy J08EUG17260, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29316324 do Phòng CSGT Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2023, biển số 29H – 076.YY, tên chủ xe Công ty TNHH ĐTTM và vận tải A, địa chỉ: 58 V, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1378436 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2927D văn phòng đại diện Công ty cổ phần dịch vụ A, quận B, Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2022, biển số 29H – 076.YY; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 22BB220461383 do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BĐ cấp ngày 22/11/2022, mang tên Công ty TNHH ĐTTM và vận tải A và 01 thiết bị điện tử (hộp đen) kích thước (17x17,5x50)cm, số mã vạch ZM 22080097S0037 (đã được sao lưu vào trong 01 đĩa DVD-R4.7GB16X chứa 13 file video đây là chứng cứ cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án). Tuyên trả cho Công ty TNHH ĐTTM và vận tải A tuy nhiên Công ty TNHH ĐTTM và vận tải A chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại, do đó, cần tiếp tạm giữ xe ô tô này để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 589, 590; 591; 593; 601 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

1. Gia đình bị hại anh Lê Quốc H1 (đại diện ông Lê Tấn V): Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại anh Lê Quốc H1 (đại diện ông Lê Tấn V) số tiền cụ thể như sau:

- Chi phí mai táng số tiền theo hóa đơn 51.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng cho con của anh H1, cháu Lê Hoàng M sinh ngày 28/11/2023. Buộc Công ty A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.625.000 đồng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Minh trưởng thành (tròn 18 tuổi).
- Tiền tổn thất tinh thần cho đại diện của gia đình bị hại 100 lần mức lương cơ sở: $100 \times 1.800.000 \text{ đồng/tháng} = 180.000.000 \text{ đồng}$.

Được khấu trừ số tiền 26.000.000 đồng (*trong đó bị cáo H 20.000.000 đồng (trong đó 10.000.000 đồng đã bồi thường và 10.000.000 đồng ông V sẽ nhận theo biên lai số 60AA/2021/0005520, ngày 25/4/2024 tại chi cục THADS thị xã B2) và đã nhận của Công ty A 6.000.000 đồng*).

- Không chấp nhận yêu cầu của gia đình bị hại Lê Quốc H1 về chi phí xây mộ 57.000.000 đồng, chi phí ăn uống phục vụ đám tang 03 ngày 30.400.000 đồng, tiền thầy cúng 4.000.000 đồng.

2. Bị hại bà La Thị Q1:

Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho bà La Thị Q1 tổng số tiền: 770.313.030 đồng, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Vùng T (tuyến 2), từ ngày 08/10/2023 đến ngày 09/10/2023: Tiền viện phí theo hóa đơn: 3.919.101 đồng;

- Chi phí thuê xe từ Bệnh viện Đa khoa Vùng T đến Bệnh viện C1 số tiền 7.000.000 đồng.

- Chi phí điều trị tại khoa ngoại thần kinh (3B1) Bệnh viện C1 (tuyến 4), từ ngày 09/10/2023 đến ngày 09/11/2023(30 ngày). Tiền viện phí theo hóa đơn: 140.171.366 đồng;

Từ ngày 09/11/2023 đến ngày 28/11/2023, tại Bệnh viện C2, chi phí theo hóa đơn giá trị gia tăng 312.336.723 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện điều trị: từ ngày 08/10/2023 đến thời điểm xét xử 20/5/2024 tính tròn 07 tháng x 9.996.000 đồng = 69.720.000 đồng.

- Tiền phục hồi sức khỏe: 222 ngày x 180.000 đồng/ngày = 39.960.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị Bệnh viện: 222 ngày x 180.000 đồng/ngày = 39.960.000 đồng.

- Tiền thiệt hại tổn thất tinh thần: 50 lần mức lương cơ sở = 50 x 1.800.000 đồng/tháng = 90.000.000 đồng.

- Chi phí thuê nhà ở cho người nhà bệnh nhân tại Bệnh viện C1, Bệnh viện C2 20.000.000 đồng.

- Chi phí thuê nhà ở cho người nhà bệnh nhân tại Trung tâm trị liệu và phục hồi chức năng 15.000.000 đồng.

- Tiền vé máy bay số tiền 32.245.840 đồng.

- Chi phí chăm nuôi cho bà Q: Buộc Công ty bồi thường khoản chăm nuôi theo mức lương tối thiểu vùng tại Hà Nội là 4.960.000 đồng/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Q chết.

- Không chấp nhận các yêu cầu về tiền vé máy bay còn lại của người nhà, chi phí thuê người chăm sóc.

Đối với chi phí điều trị phục hồi sức khỏe dự kiến 780.000.000 đồng và các chi phí hợp lý khác từ ngày 28/11/2023 chuyển đến Bệnh viện T1 để điều trị cho đến nay: Đối với chi phí này nếu phát sinh sau ngày xét xử bị hại bà Q có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

3. Bị hại bà Đỗ Thị T2:

Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đỗ Thị T2 tổng số tiền: 208.564.622 đồng, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T từ ngày 8/10/2023 đến 15/10/2023 với số tiền: 47.556.959 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện E Hà Nội đợt 1 (từ ngày 16/10/2023 đến ngày 20/10/2023): 7.171.039 đồng bao gồm:

- Chi phí rửa và thay băng vết thương tại nhà: 1.200.000 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện BD (từ ngày 13/11/2023 đến ngày 15/11/2023): Viện phí: 5.865.745 đồng, tiền xe đi lại: 600.000 đồng, thuốc mua ngoài: 1.000.000 đồng.

- Tại Bệnh viện E đợt 2 (từ ngày 28/11/2023 đến ngày 29/12/2023): viện phí và thuốc: 10.146.879 đồng. Trị liệu và phục hồi các ngày cuối tuần: 3.200.000 đồng.

- Tại Bệnh viện E đợt 3 (từ ngày 2/1/2024): 4.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 25 lần mức lương cơ sở = $25 \times 1.800.000$ đồng/tháng = 45.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện điều trị: từ ngày 08/10/2023 đến thời điểm xét xử 20/5/2024 tính tròn 07 tháng $\times 9.672.000$ đồng = 67.704.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc từ ngày 08/10/2023 đến 02/01/2024: 84 ngày $\times 180.000$ đồng/ngày = 15.120.000 đồng.

- Không chấp nhận chi phí công người chăm nuôi, vé máy bay, Thuốc để phục hồi chức năng và sức khỏe vì đã được tính vào chi phí điều trị và tiền công người chăm sóc.

Đối với Các đợt phẫu thuật và điều trị tiếp theo: Đối với chi phí này nếu phát sinh sau ngày xét xử bị hại bà T2 có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

Được khấu trừ 7.000.000 đồng đã bồi thường.

4. Bị hại bà Đỗ Thanh P: Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho bà P tổng số tiền 73.850.000 đồng cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị số tiền 22.250.000 đồng gồm: từ ngày 8/10/2023 - 12/10/2023 điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T tổng số tiền: 6.249.382 đồng; Từ ngày 15/10/2023 - 11/11/2023: Tại Bệnh viện Đa khoa 16A H, tổng số tiền: 1.450.000 đồng.

- Chi phí điều trị vật lý trị liệu tại Bệnh viện Y Hà Nội:

Lần 1: Từ ngày 12/12/2023 - 29/12/2023 Tổng số tiền là 1.437.388 đồng;

Lần 2: Từ ngày 02/1/2024 - 19/1/2024: Ngày 13/01/2024 làm tiểu phẫu lấy mảnh kính ở má phải tại Bệnh viện Đa khoa 16AĐ số tiền là 3.000.000 đồng + tiền thuốc 1.326.000 đồng. Ngày 15/01/2024 làm răng cửa hàm trên R11 bị mẻ do chấn thương diệt tủy và chụp răng tổng số tiền là 8.800.000 đồng.

- Tiền công lao động bồi thường trong thời gian điều trị bệnh tính từ ngày 8/10/2023 đến ngày 18/01/2024 là 30.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 12 tháng x 1.800.000 đồng = 21.600.000 đồng.

Được khấu trừ 7.000.000 đồng đã bồi thường.

5. Bị hại bà Nguyễn Thị N3:

Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho bà N3 tổng số tiền 37.684.975 đồng cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T từ 08/10/2023 đến 10/10/2023 là: 2.755.528 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện QY huyện P, tỉnh Thái Nguyên từ 11/10/2023 đến 20/10/2023 là: 1.828.825 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện QY huyện P, tỉnh Thái Nguyên từ 06/11/2023 đến 17/11/2023 là: 1.539.000 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh Viện Đa khoa HN, Thành phố Hà Nội từ 06/12/2023 đến 20/12/2023 là: 3.337.622 đồng.

- Thu nhập bị mất trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện là 36 ngày thành tiền 13.824.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 08 tháng x 1.800.000 đồng = 14.400.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) bị cáo H đã tự nguyện bồi thường.

8. Bị hại bà Trần Thị D:

Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho bà D 23.886.019 đồng, cụ thể:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T từ ngày 08-12/10/2023 là 1.861.032 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện 198 số 9 phố T, M, C, Hà Nội từ 24/10 đến 17/11/2023 là 3.424.987 đồng.

- Tiền công bị mất trong thời gian điều trị là 29 ngày x 300.000 đồng = 8.700.000 đồng

- Tiền tổn thất tinh thần: 5,5 tháng x 1.800.000 đồng = 9.900.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) bị cáo H đã tự nguyện bồi thường.

9. Bị hại bà Hoàng Thị L:

Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền 19.806.584 đồng, cụ thể:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T từ ngày 8/10/2023 đến 12/10/2023 với số tiền 7.024.584 đồng.

- Tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 5.582.000 đồng.

- Thu nhập bị mất 7.200.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) bị cáo H đã tự nguyện bồi thường trước đó.

11. Bị hại ông Phạm Phú Q:

- Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Phú Q đối với hư hỏng của xe ô tô biển số 47F – 002.XX, giá trị là 344.126.000 đồng (*ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm hai mươi sáu ngàn đồng*).

- Không chấp nhận đối với yêu cầu của ông Phạm Phú Q về bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ xe ô tô biển số 47F – 002.XX mang lại với số tiền 122.700.000 đồng (*một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng*).

12. Công ty TNHH MTV T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH MTV T đối với hư hỏng hệ thống phanh B2, thiệt hại trị giá 14.940.000 đồng (*mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

13. Buộc bị cáo Phạm Văn H bồi thường cho Công ty A đối với xe ô tô tải biển số 29H – 076.YY bị hư hỏng có giá trị là 367.174.000 đồng (*ba trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về các biện pháp tư pháp, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại Phạm Phú Q kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đối với yêu cầu buộc Công ty A phải bồi thường thiệt hại do mất thu nhập của xe ô tô với số tiền bồi thường là 122.700.000 đồng;

Công ty A kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm, trách nhiệm bồi thường phải là của bị cáo không phải của Công ty và đề nghị cấp phúc thẩm trả lại tài sản là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29H-076.YY đang bị tạm giữ.

Những người đại diện theo pháp của bị hại bà La Thị Q1 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại mức án đối với bị cáo vì cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án quá nhẹ. Về phần dân sự cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ thiệt hại thực tế xảy ra cho người bị hại nên đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết lại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Q về hình phạt - giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại La Thị Q1 về trách nhiệm dân sự, cụ thể đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện T1 từ ngày 28/11/2023 đến ngày 25/01/2024 là 95.121.148 đồng, đối với chi phí điều trị sức khỏe và hồi phục chức năng khác phát sinh sau thời điểm xét xử sơ thẩm thì gia đình bị hại có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Phú Q do không cung cấp được các tài liệu chứng minh. Tuy nhiên, cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường của ông Q cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty A vì chủ nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại ngay cả khi không có lỗi; không chấp nhận yêu cầu nhận lại chiếc xe biển kiểm soát 26H – 076.YY do Công ty chưa bồi thường cho bị hại; thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa Công ty và bị cáo H là trái với quy định của pháp luật tại Điều 611 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và sau khi đã bồi thường cho bị hại thì Công ty có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả các khoản tiền theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại La Thị Q1 - bà Võ Thị T1 trình bày: Bị hại Q bị thương tật 98%, không thể tự mình làm gì được mà gần như phụ thuộc hoàn toàn vào người khác; gia đình bị hại Q phải bán nhà, tất cả thành viên trong gia đình đều nghỉ học, nghỉ làm để tập trung chăm sóc cho chị Q. Từ sau khi xảy ra vụ việc đến nay, bị cáo H và Công ty A chưa một lần thăm hỏi sức khoẻ của chị Q. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H, đối với pháp nhân có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là Công ty A thì mong HĐXX xem xét các tài liệu, chứng cứ chúng tôi đã giao nộp trong hồ sơ vụ án để buộc Công ty bồi thường thêm các khoản chi phí mà gia đình bị hại đã bỏ ra.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty A – ông **Đào Xuân H4** tranh luận: Bị hại, đại diện bị hại cho rằng Công ty A có trách nhiệm bồi thường thì chúng tôi không đồng ý. Người lao động gây ra thiệt hại thì người sử dụng lao động phải bồi thường theo thoả thuận đã ký kết. Việc lái xe sử dụng rượu bia hay chất kích thích thì làm sao chúng tôi biết được, đó là việc cá nhân của người lao động, còn chúng tôi chỉ quản lý quan hệ lao động thôi. Hơn nữa, gia đình bị hại đưa ra nhiều khoản yêu cầu bồi thường quá cao, rất phi lý, thiệt hại thì đúng là không kể hết được nhưng Bộ luật Dân sự chỉ quy định bồi thường những khoản hợp lý và bản thân gia đình bị hại cũng phải có trách nhiệm ngăn chặn, làm giảm bớt thiệt hại.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty A – ông Trần Trung H3 tranh luận: Người đại diện của bị hại nói phía Công ty A không quan tâm, hỏi han bị hại là không đúng vì sau khi xảy ra sự việc, chúng tôi đã liên hệ với gia đình bị cáo H để hỗ trợ gia đình bồi thường cho các bị hại. Chúng tôi đã gặp được một số gia đình bị hại, còn gia đình chị Q thì lại không nhận cuộc gọi hay lời hỏi thăm của chúng tôi.

Người đại diện theo uỷ quyền của của bà Q chị T1 tranh luận lại: Về thoả thuận phải chịu trách nhiệm bồi thường khi gây ra tai nạn giữa Công ty A và anh Phạm Văn H là trái pháp luật, do đó đại diện người bị hại vẫn yêu cầu Công ty A phải có trách nhiệm bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quốc H1 - ông Lê Quốc V trình bày: Sự việc xảy ra là ngoài ý muốn, con tôi thì cũng đã mất rồi, chúng tôi chỉ mong muốn được bồi thường khoản tiền xây mồ mả và cấp dưỡng cho con của H1

thôi. Còn việc anh H hay Công ty A là người có trách nhiệm bồi thường thì chúng tôi đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại ông Phạm Phú Q trình bày: Tôi không có ý kiến tranh luận gì, mong HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của tôi.

Bị cáo Phạm Văn H tranh luận: Do bị cáo đang bị tạm giam trong trại tạm giam nên không thể đến trực tiếp thăm hỏi các bị hại, nhưng bị cáo có tác động gia đình liên hệ với các bị hại rồi. Bị cáo không còn ý kiến nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/10/2023 tại Km 13 + 800m đường tránh B thuộc Tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Phạm Văn H đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, dương tính với Morphin, điều khiển xe ô tô tải biển số 29H – 076.YY chở anh Hoàng Thanh T và hàng hóa đi theo hướng từ huyện K đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đi giao hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, do không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường, làn đường sang trái, nên đã để cho xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe ô tô khách biển số 47F-002.XX do ông Phạm Phú Q điều khiển, chở 12 người đang lưu thông theo chiều ngược lại gây ra vụ tai nạn. Hậu quả làm anh Lê Quốc H1 tử vong tại chỗ, bà La Thị Q1 bị thương tích 98%, bà Đỗ Thị T2 bị thương tích 49%, bà Đỗ Thanh P bị thương tích 17%, bà Nguyễn Thị N3 bị thương tích 10%, bà Trần Thị D bị thương tích 07%, bà Hoàng Thị L bị thương tích 03%, bà Nguyễn Thị Kim A bị thương tích 01%, bà Nguyễn Thu H5 bị thương tích 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 08 người là 186%; hư hỏng 01 xe ô tô biển số 47F – 002.XX, thiệt hại 344.126.000 đồng và 09m tường hộ lan mềm hư hỏng, thiệt hại 14.940.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại các tài sản là 359.066.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b, e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét xử bị cáo mức hình phạt 6 năm 6 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét tăng mức hình phạt.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại ông Phạm Phú Q về việc yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ xe ô tô biển số 47F – 002.XX mang lại với số tiền 122.700.000 đồng. Theo quy định Điều 6 Nghị quyết số

02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 quy định ngoài bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng thì ông Q còn được bồi thường lợi ích gắn liền với việc sử dụng khai thác tài sản bị mất là hoa lợi, lợi tức mà người bị thiệt hại đang hoặc sẽ thu được nếu tài sản không bị mất, bị hư hỏng. Tuy nhiên, ông Q chỉ cung cấp được các tài liệu là các hợp đồng vận tải trong các tháng 7, 8, 9 và tháng 10 trước thời điểm xảy ra tai nạn mà không cung cấp được tài liệu chứng minh được thiệt hại sẽ được thu sau khi xe bị tai nạn hư hỏng là sự kiện bất khả kháng nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q.

Về phần án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông Q, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là chưa phù hợp do ông Q yêu cầu bồi thường thiệt hại là thu nhập bị mất do tài sản bị xâm phạm, không phải là trường hợp người lao động yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Q phải chịu 6.135.000 đồng án phí là phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết trên.

[3] Xét kháng cáo của những người những người đại diện hợp pháp cho bà La Thị Q1 thấy rằng:

[3.1] Về mức hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải khi trong máu có chất ma túy gây buồn ngủ, dẫn đến điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái và va chạm với xe khách 16 chỗ do ông Phạm Phú Q điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm chết 01 người; 08 người bị thương tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 186%; hư hỏng 01 xe ô tô và 09m tường hộ lan mềm. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo với mức án 06 năm 06 tháng tù là phù hợp. Đồng thời, những người đại diện hợp pháp của bị hại La Thị Q1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo đến mức tối đa của khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo về mức hình phạt của những người những người đại diện hợp pháp của bà Q.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm đã buộc Công ty A có nghĩa vụ bồi thường cho bà La Thị Q1 tổng số tiền: 770.313.030 đồng. Cụ thể:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Vùng T (tuyến 2), từ ngày 08/10/2023 đến ngày 09/10/2023: Tiền viện phí theo hóa đơn: 3.919.101 đồng;

- Chi phí thuê xe từ Bệnh viện Đa khoa Vùng T đến Bệnh viện C1 số tiền 7.000.000 đồng.

- Chi phí điều trị tại khoa ngoại thần kinh (3B1) Bệnh viện C1 (tuyến 4), từ ngày 09/10/2023 đến ngày 09/11/2023(30 ngày) Tiền viện phí theo hóa đơn: 140.171.366 đồng;

Từ ngày 09/11/2023 đến ngày 28/11/2023, tại Bệnh viện C2, chi phí theo hóa đơn giá trị gia tăng 312.336.723 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện điều trị: từ ngày 08/10/2023 đến thời điểm xét xử 20/5/2024 tính tròn 07 tháng x 9.996.000 đồng = 69.720.000 đồng.

- Tiền phục hồi sức khỏe: 222 ngày x 180.000 đồng/ngày = 39.960.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị: 222 ngày x 180.000 đồng/ngày = 39.960.000 đồng.

- Tiền thiệt hại tổn thất tinh thần: 50 lần mức lương cơ sở = 50 x 1.800.000 đồng/tháng = 90.000.000 đồng.

- Chi phí thuê nhà ở cho người nhà bệnh nhân tại Bệnh viện C1, Bệnh viện C2 20.000.000 đồng.

- Chi phí thuê nhà ở cho người nhà bệnh nhân tại Trung tâm trị liệu và phục hồi chức năng 15.000.000 đồng.

- Tiền vé máy bay số tiền 32.245.840 đồng.

- Chi phí chăm nuôi cho bà Q: Buộc Công ty bồi thường khoản chăm nuôi theo mức lương tối thiểu vùng tại Hà Nội là 4.960.000 đồng/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Q chết.

- Không chấp nhận các yêu cầu về tiền vé máy bay còn lại của người nhà, chi phí thuê người chăm sóc.

Đối với chi phí điều trị phục hồi sức khỏe dự kiến và các chi phí hợp lý khác cho bà Q từ ngày 28/11/2023, Tòa án cấp sơ thẩm tách ra để người bị hại khởi kiện thành vụ án khác khi có đầy đủ các chứng từ là chưa phù hợp. Bởi lẽ, các hoá đơn, chứng từ điều trị tại Bệnh viện T1 đã được gia đình bị hại cung cấp trước thời điểm xét xử sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét mà tách

ra là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q. Do vậy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận các khoản chi phí điều trị của bà Q tại Bệnh viện T1 từ ngày 28/11/2023 đến ngày 25/01/2024 với tổng số tiền là 95.121.148 đồng (theo bảng kê chi phí điều trị tại các bút lục số 666, 669, 671 và 673).

[4] Xét kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty A, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo H được Công ty A thuê lái xe bằng hợp đồng có cam kết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi có sự cố tai nạn xảy ra là do bị cáo phải tự bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, đây là sự thỏa thuận trái quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Công ty A phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại xảy ra. Bản án sơ thẩm xác định Công ty A là bị đơn dân sự, buộc Công ty phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và tạm giữ xe ô tô biển số 29H – 076.YY, màu sơn trắng, nhãn hiệu HINO, số loại SOLATI, số khung RNJFG8JPSHXX18907, số máy J08EUG17260 của Công ty để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty A. Buộc Công ty A bồi thường thêm cho bị hại La Thị Q1 số tiền 95.121.148 đồng như đã nhận định tại mục [3.2]. Sau khi Công ty A bồi thường cho các bị hại xong thì có quyền yêu cầu bị cáo Phạm Văn H thanh toán lại các khoản tiền mà Công ty đã bồi thường theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên xét thấy không có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại La Thị Q1 về hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại ông Phạm Phú Q và kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty A. Chấp nhận một phần kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại La Thị Q1 và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST, ngày 20/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B2uôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về mức bồi thường thiệt hại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 18.358.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Công ty A phải chịu 73.556.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Phú Q phải chịu 6.135.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Những bị hại gồm: Gia đình bị hại anh Lê Quốc H1, bà La Thị Q1, bà Đỗ Thị T2, Đỗ Thanh P, Hoàng Thị L không phải chịu án phí đối với các yêu cầu không được chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị hại ông Phạm Phú Q; Công ty A mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Phạm Phú Q;
- Không chấp nhận một phần kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại bà La Thị Q1 về hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2024/HS-ST, ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H;
- Chấp nhận một phần kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại bà La Thị Q1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST, ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự đối với mức bồi thường thiệt hại của bà La Thị Q1 và án phí dân sự sơ thẩm đối với Công ty TNHH Đầu tư thương mại và vận tải A;
- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty TNHH Đầu tư thương mại và vận tải A.

Tuyên xử:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/10/2023.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B2 đã trả lại:

- 01 xe ô tô khách biển số 47F – 002.XX, màu sơn trắng, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SOLATI, số khung RLUUA37RPJB001281, số máy J620451D4CB, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031542 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 17/04/2023, biển số 47F – 002.XX, tên chủ xe Phạm Phú D, địa chỉ: 01B M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0869342 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-04D tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 21/04/2023, biển số 47F – 002.XX; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe số 0077485 do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BIDV T cấp ngày 10/03/2023, mang tên Trần Long D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô – bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe số: 060000063/23 do Công ty bảo hiểm BIDV T cấp ngày 21/04/2023, mang tên Phạm Phú D và 01 camera hành trình, ký hiệu “HDDVR” và 01 thẻ nhớ, ký hiệu “VIETMAP Memory Card HC”, dung lượng 32G (đã được sao lưu vào trong 01 đĩa DVD-R4.7GB16X đây là chứng cứ cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án). Qua điều tra xác định các tài sản trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Phú D, sinh năm 1954, trú tại 01B M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hàng hóa trong thùng xe có 608 (*sáu trăm lẻ tám*) kiện hàng là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần D, địa chỉ: 405/15 X, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B2 đã trả lại cho anh Đặng Văn D, sinh năm 1991, trú tại Tổ dân phố 8, phường A, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk là người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần D.

- 01 áo thun nam cổ tròn ngắn tay, trên áo phía trước ngực trái có chữ “BURBERRY”, trên áo phía sau lưng có hình logo và chữ “BURBERRY”. Qua điều tra xác định tài sản trên là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1992, trú tại xóm L, xã H1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- 01 vỉ thuốc Detazofol new, loại viên nén tròn màu vàng, loại vỉ 20 viên, thành phần Paracetamol 325mg, Clorpheniramin maleat 2mg, đã sử dụng 06 viên và 01 áo thun ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh da trời đậm, là tài sản hợp pháp của bị cáo Phạm Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tuyên trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 190127190464 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/02/2021, mang tên Phạm Văn H.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 29H – 076.YY, màu sơn trắng, nhãn hiệu HINO, số loại SOLATI, số khung RNJFG8JPSHXX18907, số máy J08EUG17260, tình trạng bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29316324 do Phòng CSGT Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2023, biển số 29H – 076.YY, tên chủ xe Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A, địa chỉ: 58 V, phường V, quận HB, Thành phố Hà Nội; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1378436 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2927D văn phòng đại diện Công ty cổ phần dịch vụ A, quận BT, Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2022, biển số 29H – 076.YY; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 22BB220461383 do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B cấp ngày 22/11/2022, mang tên Công ty TNHH ĐTTM và vận tải A và 01 thiết bị điện tử (hộp đen) kích thước (17x17,5x50)cm, số mã vạch ZM 22080097S0037 (đã được sao lưu vào trong 01 đĩa DVD-R4.7GB16X chứa 13 file video đây là chứng cứ cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án). Tuyên trả cho Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A tuy nhiên Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho các bị hại, do đó, cần tiếp tục giữ xe ô tô này để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 589, 590; 591; 593; 601 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

1. Gia đình bị hại anh Lê Quốc H1 (đại diện ông Lê Tấn V): Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại anh Lê Quốc H1 (đại diện ông Lê Tấn V) số tiền cụ thể như sau:

- Chi phí mai táng số tiền theo hóa đơn 51.000.000 đồng.

- Tiền cấp dưỡng cho con của anh H1, cháu Lê Hoàng M sinh ngày 28/11/2023. Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.625.000 đồng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu M trưởng thành (tròn 18 tuổi).

- Tiền tổn thất tinh thần cho đại diện của gia đình bị hại 100 lần mức lương cơ sở: $100 \times 1.800.000 \text{ đồng/tháng} = 180.000.000 \text{ đồng}$.

Được khấu trừ số tiền 26.000.000 đồng (trong đó bị cáo H 20.000.000 đồng (trong đó 10.000.000 đồng đã bồi thường và 10.000.000 đồng ông V sẽ nhận theo

biên lai số 60AA/2021/0005520, ngày 25/4/2024 tại chi cục THADS thị xã B2) và đã nhận của Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A 6.000.000 đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của gia đình bị hại Lê Quốc H1 về chi phí xây mộ 57.000.000 đồng, chi phí ăn uống phục vụ đám tang 03 ngày 30.400.000 đồng, tiền thầy cúng 4.000.000 đồng.

2. Bị hại bà La Thị Q1:

Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho bà La Thị Q1 tổng số tiền 865.434.178 đồng, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Vùng T (tuyến 2), từ ngày 08/10/2023 đến ngày 09/10/2023: Tiền viện phí theo hóa đơn: 3.919.101 đồng;

- Chi phí thuê xe từ Bệnh viện Đa khoa Vùng T đến Bệnh viện C1 số tiền 7.000.000 đồng.

- Chi phí điều trị tại khoa ngoại thần kinh (3B1) Bệnh viện C1 (tuyến 4), từ ngày 09/10/2023 đến ngày 09/11/2023 (30 ngày) Tiền viện phí theo hóa đơn: 140.171.366 đồng;

Từ ngày 09/11/2023 đến ngày 28/11/2023, tại Bệnh viện C2, chi phí theo hóa đơn giá trị gia tăng 312.336.723 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện điều trị: từ ngày 08/10/2023 đến thời điểm xét xử 20/5/2024 tính tròn 07 tháng x 9.996.000 đồng = 69.720.000 đồng.

- Tiền phục hồi sức khỏe: 222 ngày x 180.000 đồng/ngày = 39.960.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị bệnh viện: 222 ngày x 180.000 đồng/ngày = 39.960.000 đồng.

- Tiền thiệt hại tổn thất tinh thần: 50 lần mức lương cơ sở = 50 x 1.800.000 đồng/tháng = 90.000.000 đồng.

- Chi phí thuê nhà ở cho người nhà bệnh nhân tại Bệnh viện C1, Bệnh viện C2 20.000.000 đồng.

- Chi phí thuê nhà ở cho người nhà bệnh nhân tại Trung tâm trị liệu và phục hồi chức năng 15.000.000 đồng.

- Tiền vé máy bay số tiền 32.245.840 đồng.

- Chi phí chăm nuôi cho bà Q1: Buộc Công ty bồi thường khoản chăm nuôi theo mức lương tối thiểu vùng tại Hà Nội là 4.960.000 đồng/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà Q1 chết.

- Buộc Công ty TNHH Đầu tư thương mại và vận tải A bồi thường cho bị hại La Thị Q1 các chi phí điều trị hợp lý tại Bệnh viện T1 cho đến ngày 25/01/2024 với tổng số tiền là 95.121.148 đồng.

- Không chấp nhận các yêu cầu về tiền vé máy bay còn lại của người nhà, chi phí thuê người chăm sóc.

Đối với chi phí phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2024) thì bị hại Q có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

3. Bị hại bà Đỗ Thị T2:

Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đỗ Thị T2 tổng số tiền: 208.564.622 đồng, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T từ ngày 8/10/2023 đến 15/10/2023 với số tiền: 47.556.959 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện E Hà Nội đợt 1 (từ ngày 16/10/2023 đến ngày 20/10/2023): 7.171.039 đồng bao gồm:

- Chi phí rửa và thay băng vết thương tại nhà: 1.200.000 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện BD (từ ngày 13/11/2023 đến ngày 15/11/2023): Viện phí: 5.865.745 đồng, tiền xe đi lại: 600.000 đồng, thuốc mua ngoài: 1.000.000 đồng.

- Tại Bệnh viện E đợt 2 (từ ngày 28/11/2023 đến ngày 29/12/2023): viện phí và thuốc: 10.146.879 đồng. Trị liệu và phục hồi các ngày cuối tuần: 3.200.000 đồng.

- Tại Bệnh viện E đợt 3 (từ ngày 2/1/2024): 4.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 25 lần mức lương cơ sở = $25 \times 1.800.000$ đồng/tháng = 45.000.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện điều trị: từ ngày 08/10/2023 đến thời điểm xét xử 20/5/2024 tính tròn 07 tháng $\times 9.672.000$ đồng = 67.704.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc từ ngày 08/10/2023 đến 02/01/2024: 84 ngày $\times 180.000$ đồng/ngày = 15.120.000 đồng.

- Không chấp nhận chi phí công người chăm nuôi, vé máy bay, Thuốc để phục hồi chức năng và sức khỏe vì đã được tính vào chi phí điều trị và tiền công người chăm sóc.

Đối với các đợt phẫu thuật và điều trị tiếp theo: Đối với chi phí này nếu phát sinh sau ngày xét xử bị hại bà T2 có quyền khởi kiện thành vụ án khác nếu có yêu cầu.

Được khấu trừ 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) đã bồi thường.

4. Bị hại bà Đỗ Thanh P: Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho bà P tổng số tiền 73.850.000 đồng cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị số tiền 22.250.000 đồng gồm: từ ngày 8/10/2023 - 12/10/2023 điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T tổng số tiền: 6.249.382 đồng; Từ ngày 15/10/2023 - 11/11/2023: Tại Bệnh viện Đa khoa 16AH, tổng số tiền: 1.450.000 đồng.

- Chi phí điều trị vật lý trị liệu tại Bệnh viện Y Hà Nội:

- Lần 1: Từ ngày 12/12/2023 - 29/12/2023 Tổng số tiền là 1.437.388 đồng;

- Lần 2: Từ ngày 02/1/2024 - 19/1/2024: Ngày 13/01/2024 làm tiểu phẫu lấy mảnh kính ở má phải tại Bệnh viện Đa khoa 16AH số tiền là 3.000.000 đồng + tiền thuốc 1.326.000 đồng. Ngày 15/01/2024 làm răng cửa hàm trên R11 bị mẻ do chấn thương diệt tủy và chụp răng tổng số tiền là 8.800.000 đồng.

- Tiền công lao động bồi thường trong thời gian điều trị bệnh tính từ ngày 8/10/2023 đến ngày 18/01/2024 là 30.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 12 tháng x 1.800.000 đồng = 21.600.000 đồng.

Được khấu trừ 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) đã bồi thường.

5. Bị hại bà Nguyễn Thị N3:

Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho bà N3 tổng số tiền 37.684.975 đồng cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T từ 08/10/2023 đến 10/10/2023 là: 2.755.528 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện QY huyện P, tỉnh Thái Nguyên từ 11/10/2023 đến 20/10/2023 là: 1.828.825 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện QY huyện P, tỉnh Thái Nguyên từ 06/11/2023 đến 17/11/2023 là: 1.539.000 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa HN, Thành phố Hà Nội từ 06/12/2023 đến 20/12/2023 là: 3.337.622 đồng.

- Thu nhập bị mất trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện là 36 ngày thành tiền 13.824.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần: 08 tháng x 1.800.000 đồng = 14.400.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) bị cáo H đã tự nguyện bồi thường.

6. Bị hại bà Trần Thị D:

Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho bà D 23.886.019 đồng, cụ thể:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T từ ngày 08-12/10/2023 là 1.861.032 đồng.

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện 198 số 9 phố T, M, C, Hà Nội từ 24/10 đến 17/11/2023 là 3.424.987 đồng.

- Tiền công bị mất trong thời gian điều trị là 29 ngày x 300.000 đồng = 8.700.000 đồng

- Tiền tổn thất tinh thần: 5,5 tháng x 1.800.000 đồng = 9.900.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) bị cáo H đã tự nguyện bồi thường.

7. Bị hại bà Hoàng Thị L:

Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho bà L số tiền 19.806.584 đồng, cụ thể:

- Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa T từ ngày 8/10/2023 đến 12/10/2023 với số tiền 7.024.584 đồng.

- Tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội 5.582.000 đồng.

- Thu nhập bị mất 7.200.000 đồng.

Được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) bị cáo H đã tự nguyện bồi thường trước đó.

8. Bị hại ông Phạm Phú Q:

- Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Phú Q đối với hư hỏng của xe ô tô biển số 47F – 002.XX, giá trị là 344.126.000 đồng (*ba trăm bốn mươi bốn triệu một trăm hai mươi sáu ngàn đồng*).

- Không chấp nhận đối với yêu cầu của ông Phạm Phú Q về bồi thường thiệt hại do mất thu nhập từ xe ô tô biển số 47F – 002.XX mang lại với số tiền 122.700.000 đồng (*một trăm hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng*).

9. Công ty TNHH MTV T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk:

- Buộc Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH MTV T đối với hư hỏng hộ lan đường tránh B, thiệt hại trị giá 14.940.000 đồng (*mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

10. Buộc bị cáo Phạm Văn H bồi thường cho Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A đối với xe ô tô biển số 29H – 076.YY bị hư hỏng có giá trị là

367.174.000 đồng (*ba trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn đồng*).

11. Sau khi Công ty TNHH Đầu tư thương mại và vận tải A bồi thường cho các bị hại xong thì có quyền yêu cầu bị cáo Phạm Văn H thanh toán lại các khoản tiền mà Công ty đã bồi thường theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 18.358.000 đồng (*mười tám triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty TNHH đầu tư thương mại và vận tải A phải chịu 73.556.000 đồng (*bảy mươi ba triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Phạm Phú Q phải chịu 6.135.000 đồng (*sáu triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Những bị hại gồm: Gia đình bị hại anh Lê Quốc H1, bà La Thị Q1, bà Đỗ Thị T2, Đỗ Thanh P, Hoàng Thị L không phải chịu án phí đối với các yêu cầu không được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Bị hại ông Phạm Phú Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001562, ngày 06/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn dân sự Công ty TNHH Đầu tư thương mại và vận tải A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001566, ngày 07/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã B2;
- VKSND thị xã B2;
- Công an thị xã B2;
- Chi cục THADS thị xã B2;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Công TTĐT TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuận